

## **BÁO CÁO**

**Về hoạt động tháng 12/2019 và tháng 01/2020**

**Nội dung công tác trọng tâm thời gian tới của Ngành Giáo dục và Đào tạo  
huyện Nhà Bè**

### **I. NHỮNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG THÁNG 12/2019 VÀ 01/2020**

#### **1. Công tác Chính trị tư tưởng**

- Tổ chức đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện chương trình khắc phục các khuyết, nhược điểm theo tinh thần Nghị quyết TW 4, Khóa XII của Đảng; thực hiện cuộc vận động *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* và phong trào thi đua *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*.

- Tổ chức và tham gia tốt các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019), 30 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01/1950 - 09/01/2020).

- Làm tốt công tác tư tưởng trong đội ngũ, xây dựng khối đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo kỷ cương, nề nếp trong thực hiện nhiệm vụ góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ Học kỳ 1, năm học 2019-2020; đã đẩy mạnh thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và 03 công khai tại từng đơn vị, trường học; thực hiện tiếp công dân đúng quy định, hòa nhã trên tinh thần biết lắng nghe ý kiến đóng góp, phản ánh xây dựng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

#### **2. Công tác tổ chức**

- Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 và báo cáo dự kiến thăng hạng viên chức năm 2020 cho Huyện.

- Đề xuất Huyện ủy Huyện về mức đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân (*Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng*) các trường năm 2019.

- Hướng dẫn và tổng hợp báo cáo đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức Quý IV năm 2019.

- Thực hiện hồ sơ bổ sung nhân sự cho PGD&ĐT.

- Lập hồ sơ nâng lương trước hạn cho bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Đề nghị công nhận Hiệu trưởng các trường MN (*Sao Việt và Mầm Xanh*).

- Giải quyết hồ sơ nâng lương (77 người); bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (46 người).

### **3. Hoạt động chuyên môn của các ngành, cấp học và các bộ phận liên quan**

- Toàn Ngành duy trì tốt việc đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc sắp xếp, lưu trữ, soạn thảo văn bản đúng quy định tại từng cơ quan, đơn vị.

- Các ngành, cấp học tổ chức hội nghị sơ kết nhiệm vụ chuyên môn học kỳ 1, năm học 2019-2020 và triển khai nhiệm vụ chuyên môn học kỳ 2, năm học 2019-2020.

- Các ngành, cấp học và các bộ phận phối kết hợp tham gia kiểm tra công tác xóa mù chữ (XMC) - phổ cập giáo dục (PCGD) và hoạt động của các Trung tâm Học tập cộng đồng (TT.HTCD) xã, thị.

#### **3.1. Hoạt động chuyên môn của các ngành, cấp học**

- Công tác kiểm định chất lượng (KDCLGD), đánh giá ngoài, chuẩn quốc gia, trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế:

+ Mầm non (MN): Theo dõi, hỗ trợ Trường MN Hòa Mi đăng ký đánh giá ngoài.

+ Trung học cơ sở (THCS): Theo dõi, hỗ trợ Trường THCS Hai Bà Trưng hoàn tất hồ sơ, đăng ký đánh giá ngoài (*Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2*).

- Công tác y tế trường học (YTTH) – Giáo dục hòa nhập (GDHN):

+ Triển khai kế hoạch kiểm tra công tác YTTH năm học 2019-2020 của Huyện; theo dõi và tổng hợp kết quả khám sức khỏe học sinh, khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường; bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thực hiện công tác YTTH năm học 2019-2020 phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản hiện hành; triển khai kế hoạch thực hiện công tác GDHN năm học 2019-2020.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong trường học.

+ Tiếp tục theo dõi và hỗ trợ các trường thực hiện tốt Chương trình Sữa học đường cho trẻ Mẫu giáo và học sinh lớp 1 trên địa bàn và hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán, đăng ký tiếp tục thực hiện chương trình.

+ Tổ chức tham gia tập huấn triển khai bộ thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho học sinh Tiểu học (TH), THCS.

##### **a) Ngành học Mầm non**

- Giao ban chuyên môn giáo dục MN tháng 12/2019 tại Trường MN Mạ Non.

- Tổ chức các chuyên đề: “*Quy trình chế biến thức ăn cho trẻ của cấp dưỡng*” tại Trường MN Mạ Non (20/12/2019); “*Thao tác vệ sinh cho trẻ nhà trẻ*” tại Trường MN Vàng Anh (13/12/2019); “*Áp dụng tiêu chí thực hành giáo dục lấy trẻ làm trung tâm thông qua hoạt động cho trẻ làm quen tiếng Anh*” tại Trường MN Sao Mai (26/12/2019); “*Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ*” tại Trường MN Sơn Ca (10/01/2020).

- Tham dự các lớp bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) về “*Triển khai thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong các cơ sở giáo dục mầm non*” do SGD&ĐT tổ chức.

- Thẩm định hồ sơ và điều kiện thực tế để thành lập của các trường MN (*MN/ Ước Mơ, Tinh Hoa và Thái Hoàng Gia 2*); tham mưu Huyện về việc giải quyết đề nghị theo Công văn số 129/2019/CV-TWEdu ngày 11/12/2019 của Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển giáo dục Thế giới kỹ thuật về việc xin gia hạn hoạt động của Trường MN Tổ Ong Vàng và Công văn số 0912/2019/CV-TW-UBH ngày 09/12/2019 của Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh về việc bổ sung biên bản nghiệm thu của dự án The Park Residence.

- Thực hiện báo cáo về việc rà soát, thống kê đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tự thực trên địa bàn Huyện cho SGD&ĐT; tham mưu thực hiện văn bản nhắc nhở Lớp Mẫu giáo Chú Ong Nhỏ về việc nhận trẻ vượt quá số lượng quy định.

b) **Bậc Phổ thông**

- Các trường TH, THCS đã tổ chức tốt việc ôn tập và kiểm tra học kỳ 1 theo đúng kế hoạch.

- Tham gia tốt lớp tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo kế hoạch (*giáo viên TH cốt cán*).

- Giáo viên mạng lưới THCS tham dự tập huấn, thao giảng, chuyên đề cấp Thành phố.

- **Cấp Tiểu học:**

+ Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Huyện (*Vòng “Bài thi hiểu biết và xử lý tình huống sư phạm và Đánh giá hồ sơ giáo viên”*).

+ Hoàn tất hồ sơ dự thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố (*gửi hồ sơ ngày 15/12/2019*).

+ Tham gia hội thi sáng tác truyện, thơ bằng tiếng Anh cấp Thành phố (*gồm 11 sản phẩm của các trường: Trang Tấn Khương, Tạ Uyên, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Bình, Dương Văn Lịch, Lê Quang Định, Bùi Thanh Khiết*).

+ Tham dự chuyên đề cấp Thành phố (*Kinh nghiệm giáo dục Quyền con người; Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử-Địa lý địa phương cấp Tiểu học*).

+ Tổ chức chuyên đề cấp Huyện “*Nâng cao chất lượng soạn giảng giáo án*”; “*Dạy học Tiếng Anh lớp 1*”; triển khai thực hiện tài liệu “*Cùng em hoạt động trải nghiệm*”; tổ chức chuyên đề tiếng Anh CỤM 1 cấp Thành phố “*Dạy tiếng Anh qua văn hóa Việt Nam*”.

+ Triển khai nội dung các văn bản Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, Chương trình giáo dục môn Ngữ văn (*Tiếng Việt*).

+ Dự chuyên đề đã tập huấn tại các trường TH (*chuyên đề Khoa học tại TH Nguyễn Trực; chuyên đề Sinh hoạt chủ nhiệm lồng ghép giáo dục an toàn giao thông tại TH Lê Văn Lương*).

- **Cấp Trung học cơ sở:**

+ Tham gia lớp tập huấn xây dựng hoạt động trải nghiệm Câu lạc bộ STEM trong trường trung học do SGD&ĐT tổ chức.

+ Tham gia vòng chung kết cấp Thành phố Hội thi “*Lớn lên cùng sách*”; kết quả đạt 02 giải Nhì (*THCS/ Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Văn Quý*) và 01 giải Khuyến khích (*THCS Lê Thành Công*).

+ Tổ chức Hội thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Huyện; kết quả: THCS Lê Văn Hưu (28 hs), THCS Nguyễn Bình Khiêm (24 hs), THCS Lê Thành Công (17 hs), THCS Hai Bà Trưng (25 hs), THCS Hiệp Phước (16 hs), THCS Nguyễn Văn Quỳ (23 hs), THCS Phước Lộc (10 hs), THCS Nguyễn Thị Hương (14 hs).

+ Tham gia vòng chung kết Hội thi “Văn hay Chữ tốt” cấp Thành phố; tham gia Hội thi “Máy tính nhanh” cấp Thành phố (kết quả: THCS Lê Thành Công đạt 02 giải Nhất; THCS Nguyễn Văn Quỳ đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; THCS Nguyễn Bình Khiêm đạt 01 giải Nhất; THCS Hiệp Phước đạt 01 giải Nhì).

+ Tổ chức Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp Huyện đạt nhiều giải cao.

### **3.2. Hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ**

a) Công tác tiếp dân: Thực hiện công tác tiếp dân đúng quy định.

b) Giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL)

- Đã phối hợp cùng Trung tâm Thể dục thể thao (TT.TDĐT) Huyện hoàn thành tổ chức các môn thi đấu Hội khỏe Phù Đổng, năm học 2019-2020 cấp Huyện; đang tiếp tục phối hợp tổ chức cho học sinh tham dự các môn thi đấu cấp Thành phố.

- Phối hợp cùng Hội đồng Đội Huyện tổ chức chuyến hành trình “Về Nguồn” nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944-22/12/2019).

- Đại diện học sinh Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm đã tham dự hội trại truyền thống học sinh sinh viên kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống học sinh, sinh viên (09/01/1950 - 09/01/2020) do SGD&ĐT tổ chức (có 02 học sinh Trường THCS/ Nguyễn Bình Khiêm và Lê Văn Hưu được SGD&ĐT tuyên dương gương điển hình học sinh tiêu biểu học tập và làm theo lời Bác).

c) Công tác Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ

- Hoàn chỉnh hồ sơ PCGD, XMC và tổng hợp báo cáo cho SGD&ĐT; tham gia công tác kiểm tra PCGD, XMC toàn Thành năm 2019.

- Theo dõi việc rà soát và cập nhật dữ liệu lên phần mềm của BGD&ĐT về XMC, PCGD của xã, Huyện; hoàn chỉnh hồ sơ kiểm tra và trình Huyện công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2019 của các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Huyện báo cáo và thống kê kết quả XMC, hoạt động TT.HTCĐ năm 2019; phối hợp với các phòng, ban Huyện thực hiện báo cáo tổng kết về công tác PCGD-XMC và Báo cáo tổng kết xây dựng Xã hội học tập Huyện năm 2019.

d) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Thực hiện tốt công tác PBGDPL và “Ngày Pháp luật” trong tháng đúng quy định.

e) Công tác kiểm tra

- Báo cáo kết quả kiểm tra công tác tổ chức kiểm tra học kỳ 1 năm học 2019-2020 của Hiệu trưởng các trường THCS.

- Kiểm tra, tự kiểm tra công vụ của công chức PGD&ĐT.

- Sắp xếp hồ sơ kiểm tra, chuẩn bị cho việc thanh tra của SGD&ĐT; tiếp đoàn kiểm tra của SGD&ĐT về thực hiện công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ và cấp phát văn bằng chứng chỉ tại PGD&ĐT.

f) Công tác Cơ sở vật chất – Sách, thiết bị

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện thực hiện công tác đầu tư (*MN Phước Kiển Nam Sài Gòn và TH Bờ Tây*); triển khai khởi công tại Trường TH/ Nguyễn Trực và Bùi Thanh Khiết (*hạng mục xây dựng mới nhà đa năng và sửa chữa cải tạo*); thực hiện báo cáo đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2011-2025; tiếp tục theo dõi công tác sửa chữa tại các trường theo kế hoạch.

- Các trường THCS tham gia Hội thi “*Lớn lên cùng sách*” cấp Thành phố; tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện báo cáo công tác Thư viện với hình thức trực tuyến.

g) Công tác Thống kê - Kế hoạch - Tổng hợp - Thi đua

- Hoàn thành dự kiến số liệu tuyển sinh lớp 1, 6 năm học 2020-2021 cho SGD&ĐT; triển khai thực hiện kỳ cập nhật dữ liệu thống kê giữa năm học trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành.

- Tham mưu dự thảo Báo cáo Sơ kết Học kỳ 1 và Triển khai nhiệm vụ Học kỳ 2, năm học 2019-2020 toàn Ngành.

- Các trường triển khai kế hoạch Viết và tổ chức thẩm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm năm học 2019-2020; các khối thi đua trường học hoàn thành kỳ sinh hoạt khối thi đua lần 2, năm học 2019-2020 theo kế hoạch; Cơ quan PGD&ĐT hoàn thành hồ sơ trình xét thi đua năm 2019 gửi Hội đồng Thi đua khen thưởng Huyện.

h) Công tác giáo dục an toàn giao thông (ATGT)

Các đơn vị trường học đã tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự ATGT trước cổng trường, thực hiện nhiều giải pháp không để xảy ra ùn tắc giao thông vào giờ học và giờ tan trường. Các trường tiếp tục tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và học sinh tại đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy.

**4. Hoạt động của Trường Bồi dưỡng giáo dục**

- Dự giờ: Tiểu học 08 tiết.

- Tham dự họp triển khai và xây dựng Kế hoạch tập huấn Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chương trình giáo dục môn Ngữ văn vòng khảo sát năng lực Hội thi “*Giáo viên chủ nhiệm giỏi*”; phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai tài liệu “*Cùng em hoạt động trải nghiệm*” và tài liệu học Lịch sử, Địa lý địa phương; hỗ trợ các tiết dạy ghi hình tại Trường TH Trang Tấn Khương;...

- Thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ I về công tác bồi dưỡng; kiểm tra việc tổ chức kiểm tra học kỳ I cấp THCS; tham dự chuyên đề “*Dạy tiếng Anh lớp 1*”, nâng cao soạn giáo án cấp Huyện.

- Phổ biến Lịch sinh hoạt chuyên môn cấp THCS tháng 01/2020; kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng ngắn hạn năm học 2019-2020; tổng hợp danh sách giáo viên dự lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

## **5. Hoạt động của Chi bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học**

- Chi bộ PGD&ĐT và các trường học đã xây dựng chương trình, nghị quyết lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong tháng.

- Lãnh đạo tốt công tác tổ chức, nhân sự; bổ sung, bổ nhiệm cán bộ quản lý cho các trường; việc tổ chức giáo dục truyền thống nhân kỷ niệm các ngày lễ trong tháng; đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị cuối học kỳ 1, năm học 2019-2020; lãnh đạo Cơ quan PGD&ĐT tổ chức tốt Hội nghị Cán bộ công chức năm 2020.

- Duy trì tổ chức tốt sinh hoạt thường kỳ và làm tốt công tác xây dựng Đảng.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Công tác Chính trị tư tưởng**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với thực hiện chương trình khắc phục các khuyết, nhược điểm theo tinh thần Nghị quyết TW 4, Khóa XII của Đảng; cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”.

- Tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 – 03/02/2020) kết hợp Mừng Đảng – Mừng Xuân và đón tết Canh Tý 2020 theo tinh thần chỉ đạo của SGD&ĐT và Huyện.

- Tiếp tục thường xuyên làm tốt công tác tư tưởng trong đội ngũ; duy trì thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (*tổ chức đối thoại cuối học kỳ 1 trong tập thể*) và thực hiện 03 công khai (*lưu ý công khai chế độ, chính sách, việc chăm lo Tết trong đội ngũ trên tinh thần dân chủ, công bằng, khách quan*); tiếp tục xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ tại từng đơn vị, trường học; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo nền nếp kỷ cương, tập trung hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ; quan tâm ổn định, đảm bảo tốt về an toàn, trật tự trong từng đơn vị trường học, đặc biệt là trong thời gian trước, trong và sau tết Canh Tý 2020 (*tổ chức phân công trực Tết nghiêm túc; đảm bảo các hoạt động trở lại bình thường ngay từ ngày đầu làm việc sau khi nghỉ Tết*) nhằm tiếp tục tập trung hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ năm học 2019-2020.

### **2. Công tác tổ chức**

- Tiếp tục lập hồ sơ bổ sung nhân sự cho PGD&ĐT (02 người).

- Phát hành phiếu đánh giá xếp loại Hiệu trưởng các trường TH và THCS (Quý 4/2019).

- Giải quyết 2 hồ sơ xin nghỉ việc của viên chức.

- Giải quyết hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên.

- Báo cáo tình hình cán bộ, giáo viên, nhân viên dự kiến nghỉ hưu từ năm 2020 đến năm 2025.

- Hướng dẫn thực hiện hồ sơ bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các trường.



### **3. Hoạt động chuyên môn của các ngành, cấp học và các bộ phận liên quan**

- Toàn Ngành tiếp tục tích cực đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thường xuyên kiểm tra việc sắp xếp, lưu trữ, soạn thảo văn bản đúng quy định.

- Kiểm tra nắm tình hình ổn định, tổ chức các hoạt động sau Tết về nền nếp, trật tự an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác chăm sóc, giáo dục, giảng dạy, học tập,... trong các trường MN, TH, THCS.

#### **3.1. Hoạt động chuyên môn của các ngành, cấp học**

- Công tác kiểm định chất lượng, đánh giá ngoài, chuẩn quốc gia, trường tiên tiến hiện đại theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế:

+ Mầm non: Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ Trường MN Hòa Mi đăng ký đánh giá ngoài.

+ Trung học cơ sở: Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ Trường THCS Hai Bà Trưng thiết lập hồ sơ trường chuẩn Quốc gia.

- Công tác Y tế trường học – Giáo dục hòa nhập: Tiến hành kiểm tra công tác an toàn trường học và YTTH năm học 2019-2020 tại các trường trong Huyện theo kế hoạch.

- Giáo viên mạng lưới và các trường tiếp tục tham dự các lớp tập huấn, thao giảng, chuyên đề, các lớp bồi dưỡng chuyên môn do SGD&ĐT tổ chức.

##### **a) Ngành học Mầm non**

- Phối hợp Trường Bồi dưỡng giáo dục theo dõi tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn tại Huyện (*lớp dành cho cấp dưỡng, giáo dục khuyết tật*).

- Thực hiện Công văn số 4658/GDĐT-CTTT ngày 17/12/2019 của SGD&ĐT về kế hoạch đánh giá tình trạng dinh dưỡng học sinh tham gia Đề án Sữa học đường.

- Tổ chức hội nghị giao ban giữa Chủ các cơ sở giáo dục MN ngoài công lập với lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*Quý 4/2019*).

- Tham dự các lớp BDTX theo tài liệu của BGD&ĐT; chuyên đề “*Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ*” do SGD&ĐT tổ chức.

- Tổ chức chuyên đề “*Tổ chức giờ ăn cho trẻ*” tại Trường MN tư thục Nam Sơn.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn cho các nhóm trẻ có dưới 07 trẻ; đồng thời, phối hợp giải quyết ngưng hoạt động đối với các nhóm trẻ không đủ điều kiện tổ chức hoạt động; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện tổ chức tập huấn về công tác quản lý nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập cho chủ các cơ sở giáo dục MN, người giữ trẻ tại địa phương (*kể cả các nhóm trẻ dưới 07 trẻ*).

- Kiểm tra đột xuất việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khóa tại các trường MN; kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng Trường MN Tuổi Ngọc.

- Phối hợp Ủy ban nhân dân Thị trấn Nhà Bè và các xã Phú Xuân, Phước Kiển đón đoàn kiểm tra, thẩm định của SGD&ĐT về việc hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, lắp đặt camera cho các nhóm trẻ ở khu công nghiệp, khu chế xuất (*Đề án 404*) của SGD&ĐT.

b) Bậc Phổ thông

- Tham dự tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý và giáo viên lớp 1*).

- *Cấp Tiểu học:*

+ Kiểm tra việc hoàn thành hồ sơ sổ sách học kì I.

+ Các trường thực hiện chương trình học kỳ II, năm học 2019-2020 và chương trình tiếng Anh cho học sinh lớp 1.

+ Tiếp tục tổ chức Hội thi “*Giáo viên chủ nhiệm giỏi*” cấp Huyện (*vòng thi kế chuyên về công tác chủ nhiệm*); tham dự Hội thi “*Giáo viên dạy giỏi*” cấp Thành phố.

+ Tổ chức triển khai chuyên đề “*Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra định kì; Dạy học tiếng Việt thông qua nghệ thuật; Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Lịch sử, Địa lý địa phương; Dạy học tiếng Anh theo trạm*”.

+ Tham dự chuyên đề đã triển khai tại các trường TH.

- *Cấp Trung học cơ sở:*

+ Tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I, năm học 2019-2020 cấp THCS (*dự kiến ngày 14/01/2020*).

+ Tham dự Hội thi “*Khéo tay kỹ thuật*” cấp Thành phố (*7 giờ 30 sáng thứ Bảy, ngày 11/01/2020, tại Trường THCS Lê Anh Xuân số 40 đường 762 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh*).

+ Tham dự lễ trao giải Hội thi “*Lớn lên cùng sách*” và “*Văn hay Chữ tốt*” cấp Thành phố (*ngày 15/01/2020 tại Hội trường Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa, số 20 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1*).

+ Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp Huyện.

### **3.2. Hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ**

a) Công tác tiếp dân: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân đúng quy định.

b) Giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tiếp tục phối hợp cùng TT.TDĐT Huyện tổ chức cho học sinh thi đấu “*Hội khỏe Phù Đổng*” năm học 2019-2020 cấp Thành phố.

- Hướng dẫn các trường PT tham gia cuộc thi võ nhạc, aerobic và thể dục cổ động năm học 2019-2020 do SGD&ĐT tổ chức.

- Tham mưu, triển khai kế hoạch tập văn nghệ chuẩn bị tham dự Hội diễn văn nghệ Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố vào tháng 3/2020.

- Phối hợp cùng Hội đồng Đội và Nhà thiếu nhi Huyện tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (*03/02/1930 - 03/02/2020*) và mừng Xuân Canh Tý 2020 (*trọng tâm: Hội thi nghi thức Đội cấp Huyện và Hội trại mừng Đảng, mừng xuân mới*).



c) Công tác Phổ cập giáo dục – Xóa mù chữ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác xây dựng xã hội học tập, PCGD, XMC năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020.

d) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tiếp tục triển khai công tác PBGDPL và thực hiện “Ngày Pháp luật” trong tháng theo quy định.

e) Công tác kiểm tra

- Báo cáo Sơ kết công tác kiểm tra năm 2019-2020 cho SGD&ĐT.

- Xây dựng các kế hoạch kiểm tra (*về công tác quản lý của Hiệu trưởng Trường MN Tuổi Ngọc; về nắm tình hình tổ chức tết Nguyên đán 2020 và hoạt động trở lại sau Tết*).

- Tham mưu thành lập Tổ kiểm tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh của công dân năm học 2019-2020.

f) Công tác Cơ sở vật chất – Sách, thiết bị

- Tiếp tục theo dõi công tác sửa chữa tại các trường theo kế hoạch (*dự kiến hoàn thành trong tháng 01/2020*).

- Tiếp tục phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Huyện thực hiện công tác đầu tư (*MN Phước Kiển Nam Sài Gòn và TH Bờ Tây*); khởi công tại Trường TH/ Nguyễn Trục và Bùi Thanh Khiết (*hạng mục xây dựng mới nhà đa năng và sửa chữa cải tạo*).

- Tiếp tục công tác kiểm tra, rà soát nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước.

- Thực hiện tổng hợp báo cáo các công trình thực hiện năm 2019 tại các trường.

- Triển khai công tác kiểm kê tài sản cuối năm 2019.

- Báo cáo sơ kết năm học 2019-2020 về công tác Cơ sở vật chất và Thư viện – Thiết bị; tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện báo cáo công tác Thư viện với hình thức trực tuyến.

g) Công tác Thống kê - Kế hoạch - Tổng hợp - Thi đua

- Kiểm tra, rà soát dữ liệu thống kê giữa năm học 2019-2020 trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành của các cơ sở giáo dục trong toàn Huyện.

- Tham mưu dự thảo Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển giáo dục và đào tạo năm 2020 và Chương trình công tác năm 2020 của PGD&ĐT.

- Triển khai hướng dẫn xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú lần thứ 15 năm 2020; các trường tiếp tục thực hiện và hoàn thành công tác tổ chức thẩm định sáng kiến, giải pháp kinh nghiệm năm học 2019-2020 tại đơn vị để chuẩn bị tốt cho việc lập hồ sơ trình xét phạm vi ảnh hưởng cấp Huyện, Thành phố,... trong thời gian tới.

h) Công tác giáo dục an toàn giao thông

Các trường tiếp tục tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và học sinh tại đơn vị thực hiện nghiêm túc việc đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy (*đặc biệt trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán 2020*).

#### 4. Hoạt động của Trường Bồi dưỡng giáo dục

- Dự triển khai bồi dưỡng Chương trình giáo dục môn Đạo đức, Toán tại Trường TH Lâm Văn Bền; sơ kết nhiệm vụ chuyên môn học kỳ I các ngành, cấp học.

- Phối hợp tổ chức tập huấn chuyên đề “*Cùng em hoạt động trải nghiệm*”; chuyên đề Lịch sử Địa lý địa phương; chuyên đề tiếng Anh CỤM 1 “*Dạy tiếng Anh qua văn hóa Việt Nam*” và khai giảng (ngày 12/01/2020) lớp bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp (*chỉ đủ số lượng mở lớp hạng II cấp tiểu học*).

#### 5. Hoạt động của Chi bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường học

- Chi bộ PGD&ĐT xây dựng chương trình, nghị quyết lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đã nêu trên.

- Tiếp tục lãnh đạo tốt công tác tổ chức, nhân sự; bổ sung, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cho các trường; việc thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn đầu học kỳ 2, năm học 2019-2020; công tác chuẩn bị hoạt động đón mừng năm mới và các hoạt động trở lại sau tết Canh Tý 2020 theo chỉ đạo chung của SGD&ĐT và Huyện.

- Tổ chức sinh hoạt thường kỳ và làm tốt công tác xây dựng Đảng./

##### Nơi nhận:

- |                                                                                                                                                                                                                                                                        |   |                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----------------------|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;</li><li>- Bộ phận TH-VP/SGD&amp;ĐT TP.HCM;</li><li>- VP/HĐND-UBND Huyện;</li><li>- Bộ phận TH-VP/HĐND-UBND Huyện;</li><li>- P.TC-KH Huyện;</li><li>- UBND 07 Xã - Thị; “<i>để phối hợp</i>”</li></ul> | } | “ <i>để báo cáo</i> ” |
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Hiệu trưởng các trường MN, PT, BDGD;</li><li>- Lãnh đạo PGD&amp;ĐT và các bộ phận;</li><li>- Lưu: VT, GDĐT.</li></ul>                                                                                                          |   |                       |

“*để thực hiện*”

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Lê Thị Oanh**

**Số liệu học sinh tại thời điểm 10/01/2020 do Hiệu trưởng báo cáo**

**Ia. Ngành học Mầm non (công lập):**

| TT               | Tên trường         | TS lớp     | Trong đó  |           |           |           | TS HS       | Trong đó   |            |             |             |
|------------------|--------------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|------------|------------|-------------|-------------|
|                  |                    |            | NT        | Mầm       | Chồi      | Lá        |             | NT         | Mầm        | Chồi        | Lá          |
| 1                | MN Thị trấn Nhà Bè | 6          |           | 1         | 2         | 3         | 210         |            | 37         | 73          | 100         |
| 2                | MN Sơn Ca          | 9          | 2         | 2         | 2         | 3         | 310         | 51         | 58         | 89          | 112         |
| 3                | MN Tuổi Ngọc       | 9          | 2         | 2         | 2         | 3         | 298         | 54         | 62         | 70          | 112         |
| 4                | MN Mạ Non          | 12         | 2         | 2         | 3         | 5         | 349         | 50         | 61         | 92          | 146         |
| 5                | MN Hoa Lan         | 7          | 1         | 2         | 2         | 2         | 184         | 15         | 57         | 53          | 59          |
| 6                | MN Đồng Xanh       | 14         | 4         | 3         | 3         | 4         | 409         | 60         | 84         | 106         | 159         |
| 7                | MN Sao Mai         | 8          | 1         | 2         | 2         | 3         | 233         | 25         | 38         | 62          | 108         |
| 8                | MN Tuổi Hoa        | 14         | 2         | 3         | 3         | 6         | 325         | 21         | 63         | 92          | 149         |
| 9                | MN Hướng Dương     | 20         | 4         | 4         | 5         | 7         | 629         | 83         | 110        | 173         | 263         |
| 10               | MN Hòa Mĩ          | 10         | 1         | 3         | 3         | 3         | 309         | 33         | 71         | 106         | 99          |
| 11               | MN Vàng Anh        | 11         | 4         | 2         | 2         | 3         | 374         | 76         | 85         | 84          | 129         |
| 12               | MN Vành Khuyên     | 10         | 1         | 2         | 3         | 4         | 276         | 21         | 50         | 82          | 123         |
| 13               | MN Hoa Sen         | 7          | 2         | 2         | 2         | 1         | 139         | 33         | 41         | 37          | 28          |
| <b>Tổng cộng</b> |                    | <b>137</b> | <b>26</b> | <b>30</b> | <b>34</b> | <b>47</b> | <b>4045</b> | <b>522</b> | <b>817</b> | <b>1119</b> | <b>1587</b> |

**Ib.- Ngành học Mầm non (ngoài công lập):**

| TT               | Tên trường                 | TS lớp     | Trong đó  |           |           |           | TS HS       | Trong đó   |            |            |            |               |
|------------------|----------------------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-------------|------------|------------|------------|------------|---------------|
|                  |                            |            | NT        | Mầm       | Chồi      | Lá        |             | NT         | Mầm        | Chồi       | Lá         |               |
| 1                | MN Phượng Hồng             | 7          | 1         | 2         | 2         | 2         | 160         | 16         | 34         | 40         | 70         |               |
| 2                | MN Hoa Hồng                | 5          | 1         | 1         | 1         | 2         | 130         | 15         | 30         | 46         | 39         |               |
| 3                | MN Nam Sơn                 | 7          | 1         | 2         | 2         | 2         | 187         | 17         | 38         | 55         | 77         |               |
| 4                | MN Hoa Quỳnh               | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 110         | 19         | 20         | 31         | 40         | Không báo cáo |
| 5                | MN Sao Việt                | 6          | 2         | 2         | 2         |           | 160         | 40         | 55         | 65         |            |               |
| 6                | MN Ngôi Nhà Mơ Ước         | 5          | 2         | 1         | 1         | 1         | 73          | 28         | 14         | 16         | 15         |               |
| 7                | MN Quốc Tế Sài Gòn Liên Kế | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 57          | 8          | 16         | 18         | 15         | Không báo cáo |
| 8                | MN MiSa 2                  | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 65          | 23         | 9          | 17         | 16         |               |
| 9                | MN Bé Xinh                 | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 105         | 7          | 20         | 38         | 40         |               |
| 10               | MN Bì Bì                   | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 117         | 27         | 26         | 37         | 27         |               |
| 11               | MN Bé Vui                  | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 63          | 13         | 16         | 20         | 14         |               |
| 12               | MN Bầu Trời Xanh           | 5          | 2         | 1         | 1         | 1         | 85          | 27         | 20         | 23         | 15         | Không báo cáo |
| 13               | MN Chú Ong Nhỏ Phúc Long   | 13         | 3         | 4         | 4         | 2         | 228         | 56         | 61         | 68         | 43         |               |
| 14               | MN Mầm Xanh                | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 61          | 18         | 15         | 20         | 8          |               |
| 15               | MN Thế Giới Trẻ Thơ        | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 52          | 10         | 12         | 14         | 16         |               |
| 16               | MN Thiên Thần Nhỏ          | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 95          | 26         | 24         | 32         | 13         |               |
| 17               | MN Việt Nga                | 6          | 2         | 2         | 1         | 1         | 119         | 32         | 37         | 31         | 19         |               |
| 18               | MN Con Cưng                | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 62          | 13         | 13         | 15         | 21         |               |
| 19               | MN Tuổi Thần Tiên          | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 63          | 12         | 9          | 18         | 24         |               |
| 20               | MN Hoàng Anh               | 6          | 1         | 2         | 1         | 2         | 98          | 19         | 22         | 24         | 33         |               |
| 21               | MN Vùng Đất Trẻ Thơ        | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 68          | 14         | 19         | 19         | 16         |               |
| 22               | MN Miền Cỏ Tích            | 3          | 1         | 1         | 1         |           | 32          | 10         | 9          | 13         |            | Không báo cáo |
| 23               | MN Ngôi Sao Hưng Phát      | 5          | 2         | 1         | 1         | 1         | 51          | 18         | 14         | 13         | 6          | Không báo cáo |
| 24               | MN Tuổi Thơ                | 3          |           | 1         | 1         | 1         | 60          |            | 11         | 20         | 29         |               |
| 25               | MN Cầu Vồng 1              | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 50          | 10         | 15         | 17         | 8          | Không báo cáo |
| 26               | MN Xanh                    | 5          | 2         | 1         | 1         | 1         | 61          | 18         | 15         | 20         | 8          | Không báo cáo |
| 27               | MN Thái Hoàng Gia          | 2          |           | 1         | 1         |           | 41          | 19         | 10         | 10         | 2          |               |
| 28               | MN Trí Công                | 3          |           | 1         | 1         | 1         | 25          |            | 10         | 9          | 6          |               |
| 29               | MN Bám Bì                  | 4          | 1         | 1         | 1         | 1         | 111         | 23         | 22         | 37         | 29         | Không báo cáo |
| <b>Tổng cộng</b> |                            | <b>137</b> | <b>34</b> | <b>37</b> | <b>35</b> | <b>31</b> | <b>2589</b> | <b>538</b> | <b>616</b> | <b>786</b> | <b>649</b> |               |

## II. Cấp Tiểu học

| TT        | Tên trường            | TS lớp | Trong đó |     |    |    |    | TS HS | Trong đó |      |      |      |      |
|-----------|-----------------------|--------|----------|-----|----|----|----|-------|----------|------|------|------|------|
|           |                       |        | L1       | L2  | L3 | L4 | L5 |       | L1       | L2   | L3   | L4   | L5   |
| 1         | TiH Trần Thị Ngọc Hân | 39     | 11       | 9   | 7  | 5  | 7  | 1378  | 378      | 328  | 241  | 181  | 250  |
| 2         | TiH Lâm Văn Bền       | 34     | 6        | 7   | 7  | 6  | 8  | 1436  | 222      | 334  | 305  | 252  | 323  |
| 3         | TiH Nguyễn Việt Hồng  | 21     | 4        | 7   | 4  | 3  | 3  | 769   | 155      | 266  | 136  | 105  | 107  |
| 4         | TiH Nguyễn Trức       | 34     | 7        | 8   | 6  | 5  | 8  | 1300  | 247      | 333  | 247  | 178  | 295  |
| 5         | TiH Nguyễn Bình       | 23     | 5        | 6   | 4  | 4  | 4  | 838   | 170      | 250  | 141  | 136  | 141  |
| 6         | TiH Trang Tấn Khương  | 39     | 10       | 9   | 7  | 6  | 7  | 1347  | 308      | 315  | 256  | 207  | 261  |
| 7         | TiH Dương Văn Lịch    | 31     | 7        | 8   | 6  | 5  | 5  | 1308  | 266      | 362  | 261  | 210  | 209  |
| 8         | TiH Nguyễn Văn Tạo    | 27     | 6        | 6   | 5  | 5  | 5  | 891   | 190      | 207  | 154  | 146  | 194  |
| 9         | TiH Lê Lợi            | 25     | 5        | 7   | 5  | 4  | 4  | 834   | 186      | 236  | 167  | 112  | 133  |
| 10        | TiH Lê Văn Lương      | 31     | 7        | 8   | 6  | 4  | 6  | 1148  | 282      | 262  | 209  | 163  | 232  |
| 11        | TiH Tạ Uyên           | 34     | 7        | 8   | 6  | 6  | 7  | 1220  | 260      | 297  | 210  | 200  | 253  |
| 12        | TiH Lê Quang Định     | 28     | 7        | 7   | 5  | 4  | 5  | 1024  | 256      | 261  | 187  | 150  | 170  |
| 13        | TiH Bùi Văn Ba        | 23     | 6        | 6   | 5  | 3  | 3  | 813   | 213      | 210  | 174  | 100  | 116  |
| 14        | TiH Bùi Thanh Khiết   | 22     | 5        | 5   | 4  | 4  | 4  | 694   | 158      | 145  | 124  | 119  | 148  |
| Tổng cộng |                       | 411    | 93       | 101 | 77 | 64 | 76 | 15000 | 3291     | 3806 | 2812 | 2259 | 2832 |

## III. Cấp Trung học cơ sở

| TT        | Tên trường             | TS lớp | Trong đó |    |    |    | TS HS | Trong đó |      |      |      |
|-----------|------------------------|--------|----------|----|----|----|-------|----------|------|------|------|
|           |                        |        | L6       | L7 | L8 | L9 |       | L6       | L7   | L8   | L9   |
| 1         | THCS Nguyễn Bình Khiêm | 40     | 10       | 10 | 11 | 9  | 1950  | 483      | 516  | 552  | 399  |
| 2         | THCS Lê Văn Hữu        | 33     | 9        | 8  | 8  | 8  | 1444  | 414      | 370  | 333  | 327  |
| 3         | THCS Nguyễn Thị Hương  | 19     | 8        | 7  | 2  | 2  | 825   | 357      | 303  | 90   | 75   |
| 4         | THCS Hiệp Phước        | 28     | 8        | 7  | 7  | 6  | 1157  | 347      | 293  | 276  | 241  |
| 5         | THCS Hai Bà Trưng      | 30     | 6        | 6  | 9  | 9  | 1228  | 270      | 238  | 352  | 368  |
| 6         | THCS Nguyễn Văn Quý    | 21     | 6        | 5  | 5  | 5  | 871   | 244      | 215  | 216  | 196  |
| 7         | THCS Lê Thành Công     | 20     | 6        | 5  | 5  | 4  | 808   | 254      | 219  | 180  | 155  |
| 8         | THCS Phước Lộc         | 12     | 3        | 3  | 3  | 3  | 426   | 124      | 107  | 91   | 104  |
| Tổng cộng |                        | 203    | 56       | 51 | 50 | 46 | 8709  | 2493     | 2261 | 2090 | 1865 |

Chú thích: Đơn vị nào không gửi báo cáo thì số liệu trong biểu này là số liệu nhận được gần nhất của đơn vị.



# TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG SĨ SỐ HỌC SINH

(Tổng hợp số liệu báo cáo ngày 10/01/2020 của Hiệu trưởng các trường)

| TT               | Tên trường              | Số liệu ngày 10/12/2019 | Chuyển đến | Chuyển đi | Bỏ học    | Học lại  | Số liệu ngày 10/01/2020 |
|------------------|-------------------------|-------------------------|------------|-----------|-----------|----------|-------------------------|
| 1                | MN Thị trấn Nhà Bè      | 210                     | 1          |           | 1         |          | 210                     |
| 2                | MN Sơn Ca               | 308                     | 3          | 1         |           |          | 310                     |
| 3                | MN Tuổi Ngọc            | 298                     | 2          |           | 2         |          | 298                     |
| 4                | MN Mạ Non               | 351                     |            | 2         |           |          | 349                     |
| 5                | MN Hoa Lan              | 181                     | 8          | 5         |           |          | 184                     |
| 6                | MN Đồng Xanh            | 409                     | 2          | 2         |           |          | 409                     |
| 7                | MN Sao Mai              | 234                     |            |           | 1         |          | 233                     |
| 8                | MN Tuổi Hoa             | 335                     |            | 10        |           |          | 325                     |
| 9                | MN Hướng Dương          | 643                     | 6          |           | 20        |          | 629                     |
| 10               | MN Hòa Mĩ               | 309                     | 2          | 2         |           |          | 309                     |
| 11               | MN Vàng Anh             | 378                     | 1          | 5         |           |          | 374                     |
| 12               | MN Vành Khuyên          | 275                     |            |           |           | 1        | 276                     |
| 13               | MN Hoa Sen              | 142                     | 2          |           | 5         |          | 139                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                         | <b>4073</b>             | <b>27</b>  | <b>27</b> | <b>29</b> | <b>1</b> | <b>4045</b>             |
| TT               | Tên trường              | Số liệu ngày 10/12/2019 | Chuyển đến | Chuyển đi | Bỏ học    | Học lại  | Số liệu ngày 10/01/2020 |
| 1                | MN Phượng Hồng          | 159                     | 1          |           |           |          | 160                     |
| 2                | MN Hoa Hồng             | 126                     | 5          | 1         |           |          | 130                     |
| 3                | MN Nam Sơn              | 194                     |            | 7         |           |          | 187                     |
| 4                | MN Hoa Quỳnh            | 110                     |            |           |           |          | 110                     |
| 5                | MN Sao Việt             |                         | 160        |           |           |          | 160                     |
| 6                | MN Ngôi Nhà Mơ Ước      | 73                      |            |           |           |          | 73                      |
| 7                | MN QT Sài Gòn Liên Kết  | 57                      |            |           |           |          | 57                      |
| 8                | MN MiSa 2               | 65                      |            |           |           |          | 65                      |
| 9                | MN Bé Xinh              | 105                     |            |           |           |          | 105                     |
| 10               | MN BiBi                 | 117                     |            |           |           |          | 117                     |
| 11               | MN Bé Vui               | 63                      |            |           |           |          | 63                      |
| 12               | MN Bầu Trời Xanh        | 85                      |            |           |           |          | 85                      |
| 13               | MN Chú Ong Nhỏ Phúc Lộc | 224                     | 4          |           |           |          | 228                     |
| 14               | MN Mầm Xanh             | 61                      |            |           |           |          | 61                      |
| 15               | MN Thế Giới Trẻ Thơ     | 52                      |            |           |           |          | 52                      |
| 16               | MN Thiên Thần Nhỏ       | 90                      | 8          | 3         |           |          | 95                      |
| 17               | MN Việt Nga             | 125                     | 1          |           | 7         |          | 119                     |
| 18               | MN Con Cưng             | 62                      |            |           |           |          | 62                      |
| 19               | MN Tuổi Thần Tiên       | 63                      |            |           |           |          | 63                      |
| 20               | MN Hoàng Anh            | 96                      | 2          |           |           |          | 98                      |
| 21               | MN Vùng Đất Trẻ Thơ     | 68                      |            |           |           |          | 68                      |
| 22               | MN Miền Cổ Tích         | 32                      |            |           |           |          | 32                      |
| 23               | MN Ngôi Sao Hưng Phát   | 51                      |            |           |           |          | 51                      |
| 24               | MN Tuổi Thơ             | 64                      |            | 4         |           |          | 60                      |
| 25               | MN Cầu Vồng 1           | 50                      |            |           |           |          | 50                      |
| 26               | MN Xanh                 | 61                      |            |           |           |          | 61                      |
| 27               | MN Thái Hoàng Gia       | 41                      |            |           |           |          | 41                      |
| 28               | MN Trí Công             |                         | 25         |           |           |          | 25                      |
| 29               | MN Bambi                | 111                     |            |           |           |          | 111                     |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                         | <b>2405</b>             | <b>206</b> | <b>15</b> | <b>7</b>  |          | <b>2589</b>             |

| TT               | Tên trường             | Số liệu<br>ngày<br>10/12/2019 | Chuyển đến | Chuyển đi | Bỏ học   | Học lại | Số liệu ngày<br>10/01/2020 |
|------------------|------------------------|-------------------------------|------------|-----------|----------|---------|----------------------------|
| 1                | TiH Trần Thị Ngọc Hân  | 1384                          | 1          | 7         |          |         | 1378                       |
| 2                | TiH Lâm Văn Bền        | 1437                          | 1          | 2         |          |         | 1436                       |
| 3                | TiH Nguyễn Việt Hồng   | 771                           | 2          | 4         |          |         | 769                        |
| 4                | TiH Nguyễn Trục        | 1300                          |            |           |          |         | 1300                       |
| 5                | TiH Nguyễn Bình        | 836                           | 2          |           |          |         | 838                        |
| 6                | TiH Trang Tấn Khương   | 1350                          |            | 3         |          |         | 1347                       |
| 7                | TiH Dương Văn Lịch     | 1314                          | 3          | 9         |          |         | 1308                       |
| 8                | TiH Nguyễn Văn Tạo     | 894                           |            | 3         |          |         | 891                        |
| 9                | TiH Lê Lợi             | 837                           |            | 3         |          |         | 834                        |
| 10               | TiH Lê Văn Lương       | 1153                          | 1          | 6         |          |         | 1148                       |
| 11               | TiH Tạ Uyên            | 1218                          | 2          |           |          |         | 1220                       |
| 12               | TiH Lê Quang Định      | 1026                          |            | 2         |          |         | 1024                       |
| 13               | TiH Bùi Văn Ba         | 813                           | 5          | 5         |          |         | 813                        |
| 14               | TiH Bùi Thanh Khiết    | 694                           | 1          | 1         |          |         | 694                        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                        | <b>15027</b>                  | <b>18</b>  | <b>45</b> |          |         | <b>15000</b>               |
| TT               | Tên trường             | Số liệu<br>ngày<br>10/12/2019 | Chuyển đến | Chuyển đi | Bỏ học   | Học lại | Số liệu ngày<br>10/01/2020 |
| 1                | THCS Nguyễn Bình Khiên | 1960                          |            | 10        |          |         | 1950                       |
| 2                | THCS Lê Văn Hữu        | 1447                          |            | 3         |          |         | 1444                       |
| 3                | THCS Nguyễn Thị Hương  | 827                           |            | 1         | 1        |         | 825                        |
| 4                | THCS Hiệp Phước        | 1160                          | 2          | 5         |          |         | 1157                       |
| 5                | THCS Hai Bà Trưng      | 1229                          | 1          | 2         |          |         | 1228                       |
| 6                | THCS Nguyễn Văn Quý    | 869                           | 2          |           |          |         | 871                        |
| 7                | THCS Lê Thành Công     | 810                           |            | 2         |          |         | 808                        |
| 8                | THCS Phước Lộc         | 427                           |            | 1         |          |         | 426                        |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                        | <b>8729</b>                   | <b>5</b>   | <b>24</b> | <b>1</b> |         | <b>8709</b>                |

| TT                         | Tổng cộng (CL&NCL)         | Số liệu<br>ngày<br>10/12/2019 | Chuyển đến | Chuyển đi  | Bỏ học    | Học lại  | Số liệu ngày<br>10/01/2020 |
|----------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------|------------|-----------|----------|----------------------------|
| 1                          | Mầm non công lập           | 4073                          | 27         | 27         | 29        | 1        | 4045                       |
| 2                          | Mầm non ngoài công lập (t) | 2405                          | 206        | 15         | 7         |          | 2589                       |
| 3                          | Tiểu học                   | 15027                         | 18         | 45         |           |          | 15000                      |
| 4                          | Trung học cơ sở            | 8729                          | 5          | 24         | 1         |          | 8709                       |
| <b>TỔNG CỘNG</b>           |                            | <b>30234</b>                  | <b>256</b> | <b>111</b> | <b>37</b> | <b>1</b> | <b>30343</b>               |
| <b>Trong đó, công lập:</b> |                            | <b>27829</b>                  | <b>50</b>  | <b>96</b>  | <b>30</b> | <b>1</b> | <b>27754</b>               |

(\*: Chưa tính nhóm, lớp ngoài công lập)